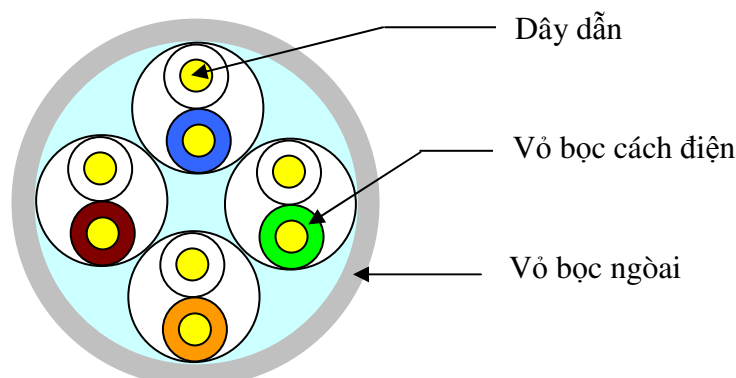


CÔNG TY TNHH MTV DÂY VÀ CÁP SACOM  SACOM® <i>Dây và Cáp</i> 64/11/HSTCĐ/KCS	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CAT 5e UTP
	Khách hàng:

I. Cấu trúc cáp:



II. Tiêu chuẩn kỹ thuật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Tiêu chuẩn
I. Các chỉ tiêu cơ lý:			
1	Đường kính dây dẫn	mm	$0,50 \pm 0,01$
2	Đường kính vỏ bọc cách điện dây đơn	mm	$0,9 \pm 0,03$
3	Nhựa bọc vỏ bên ngoài	PVC	PVC xám
4	Cường độ lực kéo đứt của cả sợi cáp	N	≥ 400
5	Bán kính uốn cong của cáp ở nhiệt độ $20^{\circ}\text{C} \pm 1^{\circ}\text{C}$ mà cáp không bị rạn nứt lớp vỏ ngoài hay lớp cách điện	mm	$\geq 25,4$
6	Màu dây dẫn - Đôi 1: - Đôi 2: - Đôi 3: - Đôi 4:		Trắng sọc Dương – Dương Trắng sọc cam – Cam Trắng sọc lục – Lục Trắng sọc tro –Tro
II. Các chỉ tiêu điện khí:			
1	Điện trở một chiều của dây dẫn ở 20°C	$\Omega/100\text{m}$	$\leq 9,38$
2	Điện trở chênh lệch	%	≤ 5
3	Điện dung công tác đo ở tần số 1 KHz ở 20°C	nF/100m	5,6
4	Điện dung không cân bằng giữa đôi với đất ở tần số 1 KHz ở 20°C	pF/100m	≤ 330
5	Trở kháng đặc tính	Ω	$100 \pm 15\%$
6	Suy hao phản xạ (RL) - 1 MHz - 4 MHz - 8 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz	dB/100m	$\geq 20,0$ $\geq 23,0$ $\geq 24,5$ $\geq 25,0$ $\geq 25,0$ $\geq 24,3$ $\geq 23,6$ $\geq 21,5$ $\geq 20,1$
7	Suy hao truyền dẫn (Att) ở 20°C - 1 MHz	dB/100m	$\leq 2,0$

	- 4 MHz - 8 MHz - 10 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz		$\leq 4,1$ $\leq 5,8$ $\leq 6,5$ $\leq 8,2$ $\leq 9,3$ $\leq 10,4$ $\leq 11,7$ $\leq 17,0$ $\leq 22,0$
8	Suy hao xuyên âm đầu gần (NEXT) ở 20 ⁰ C - 1 MHz - 4 MHz - 8 MHz - 10 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz	dB/100m	$\geq 65,3$ $\geq 56,3$ $\geq 51,8$ $\geq 50,3$ $\geq 47,2$ $\geq 45,8$ $\geq 44,3$ $\geq 42,9$ $\geq 38,4$ $\geq 35,3$
9	Tổng suy hao xuyên âm đầu gần (PS-NEXT) ở 20 ⁰ C - 1 MHz - 4 MHz - 8 MHz - 10 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz	dB/100m	$\geq 62,3$ $\geq 53,3$ $\geq 48,8$ $\geq 47,3$ $\geq 44,2$ $\geq 42,8$ $\geq 41,3$ $\geq 39,9$ $\geq 35,4$ $\geq 32,3$
10	Suy hao xuyên âm đầu xa cùng mức (ELFEXT) ở 20 ⁰ C - 1 MHz - 4 MHz - 8 MHz - 10 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz	dB/100m	$\geq 63,8$ $\geq 51,8$ $\geq 45,7$ $\geq 43,8$ $\geq 39,7$ $\geq 37,8$ $\geq 35,8$ $\geq 33,9$ $\geq 27,9$ $\geq 23,8$
11	Tổng suy hao xuyên âm đầu xa cùng mức (PS-ELFEXT) ở 20 ⁰ C - 1 MHz - 4 MHz - 8 MHz - 10 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz	dB/100m	$\geq 60,8$ $\geq 48,8$ $\geq 42,7$ $\geq 40,8$ $\geq 36,7$ $\geq 34,8$ $\geq 32,8$ $\geq 30,9$ $\geq 24,9$ $\geq 20,8$

12	Độ trễ truyền dẫn cực đại (PD) ở 20 ⁰ C - 1 MHz - 4 MHz - 8 MHz - 10 MHz - 16 MHz - 20 MHz - 25 MHz - 31,25 MHz - 62,5 MHz - 100 MHz	nS/100m	≥ 570 ≥ 552 ≥ 547 ≥ 545 ≥ 543 ≥ 542 ≥ 541 ≥ 540 ≥ 539 ≥ 538
III.	In ấn, bao bì đóng gói 1. In trên vỏ cáp: SACOM (Tháng/Năm) CATEGORY 5e UTP LAN CABLE 24AWG TIA/EIA-568B (số mét) 2. Cáp thành phẩm đóng gói vào hộp giấy carton, chiều dài mỗi cuộn 305m/hộp		

CÔNG TY TNHH MTV DÂY VÀ CÁP SACOM
TỔNG GIÁM ĐỐC